TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/2020/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 18 tháng 02 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10/02/2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 240/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Văn Thị Kim T, sinh năm: 1976;
Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.
Địa chỉ liên lạc: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.
Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:
Anh Huỳnh Ngọc L, sinh năm: 1990;
Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.
* *Bị đơn:* 1. Bà Lê Thị H, sinh năm: 1967;
2. Ông Nguyễn Thành L1, sinh năm: 1969;

Cùng địa chỉ: 225, ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Thành L1 đồng ý có trách nhiệm liên đới trả cho chị Văn Thị Kim T số tiền vốn là 15.800.000đ (Mười lăm triệu tám trăm ngàn đồng).

Ghi nhận chị Văn Thị Kim T không yêu cầu tính lãi.

Thời hạn trả nợ, cách trả nợ các đương sự thống nhất thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Lê Thị H, ông Nguyễn Thành L1 đồng ý có trách nhiệm liên đới chịu toàn bộ án phí số tiền là 395.000đ (Ba trăm chín mươi lăm ngàn đồng).
- Hoàn trả cho chị Văn Thị Kim T tiền tạm ứng án phí là 1.348.000đ (Một

triệu ba trăm bốn mươi tám ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0007280 ngày 09 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và khi có đơn yêu cầu thi hành án của chị T nếu bà H, ông L1 chưa trả số tiền trên thì hàng tháng bà H, ông L1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Minh Trung